

Ngày 30/09/2025	9,100 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-6.2%	-7.1%	-9.0%

	Q3/25	
ROE	-7.6%	+/- YoY ▼ 0.6%

	Q3/25		
DT thuần	235	QoQ	YoY
		▼ 49.0 ▼ 17.1%	▲ 5.00 ▲ 2.3%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	715	YoY
		▲ 39.0 ▲ 5.7%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	41.6	QoQ	YoY
		▼ 21.3 ▼ 33.9%	▼ 2.50 ▼ 5.7%
	tỷ VNĐ		

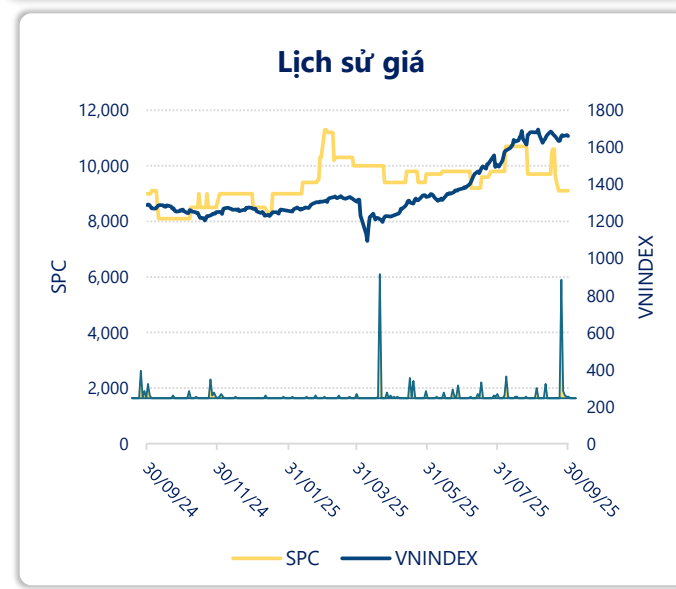
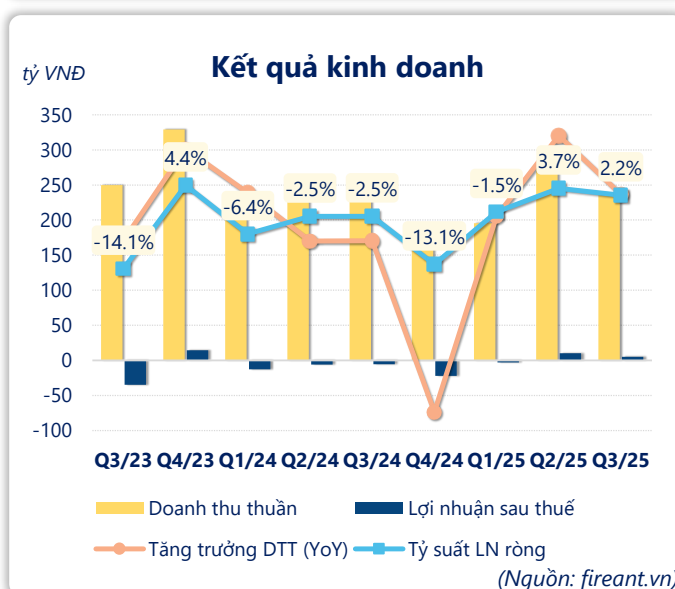
	9T 2025	
LN gộp	138	YoY
		▲ 23.0 ▲ 19.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	5.79	QoQ	YoY
		▼ 7.31 ▼ 55.8%	▲ 11.3 ▲ 204%
	tỷ VNĐ		

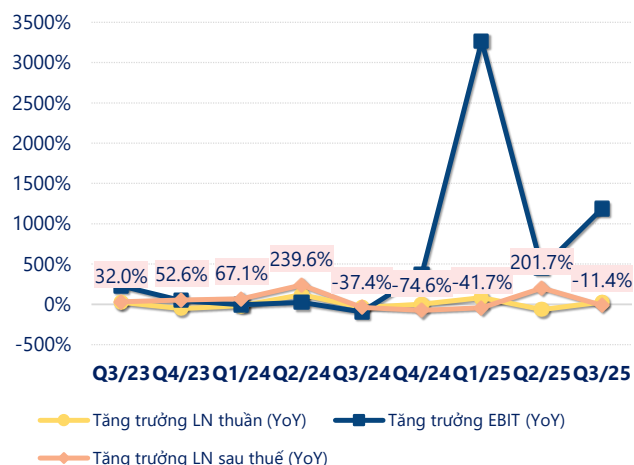
	9T 2025	
LN thuần	15.4	YoY
		▲ 40.4 ▲ 162%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	5.25	QoQ	YoY
		▼ 4.85 ▼ 48.0%	▲ 10.8 ▲ 195%
	tỷ VNĐ		

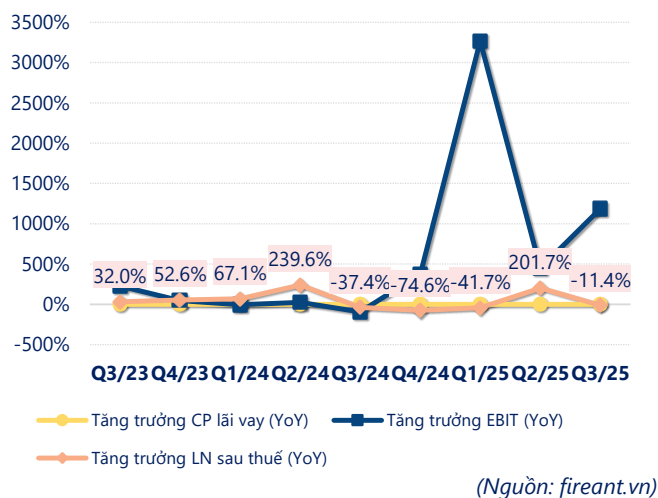
	9T 2025	
LN sau thuế	12.4	YoY
		▲ 36.9 ▲ 151%
	tỷ VNĐ	



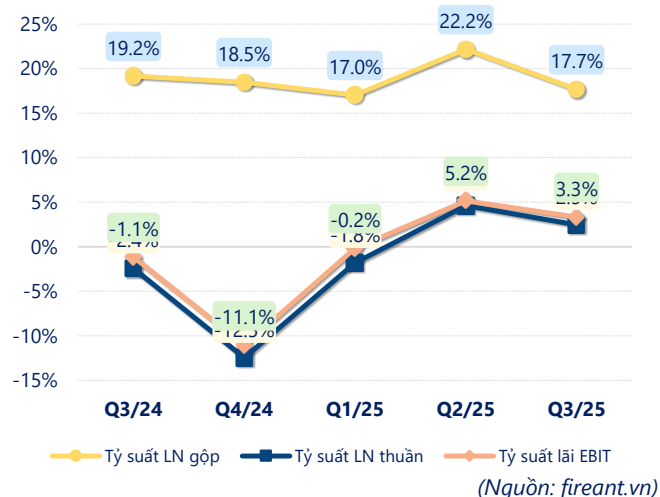
Tăng trưởng lợi nhuận



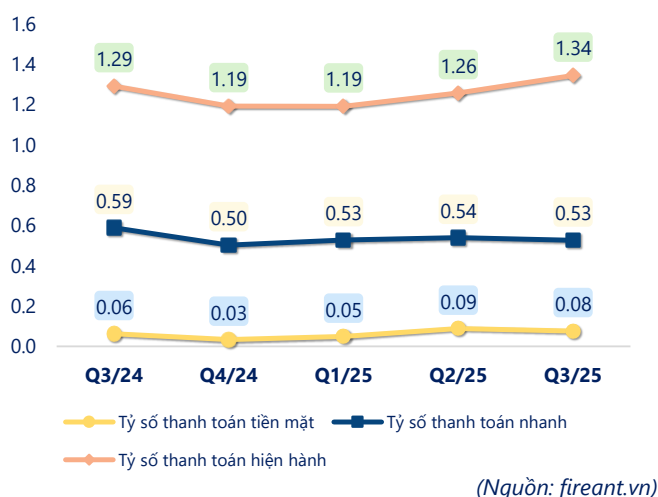
Tăng trưởng chi phí



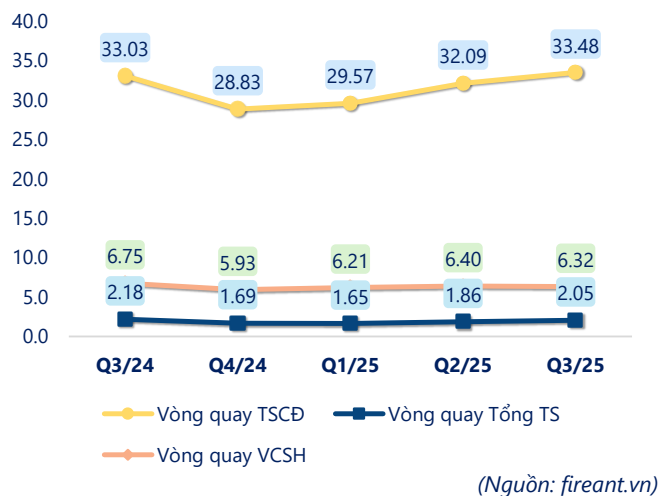
Tỷ suất lợi nhuận



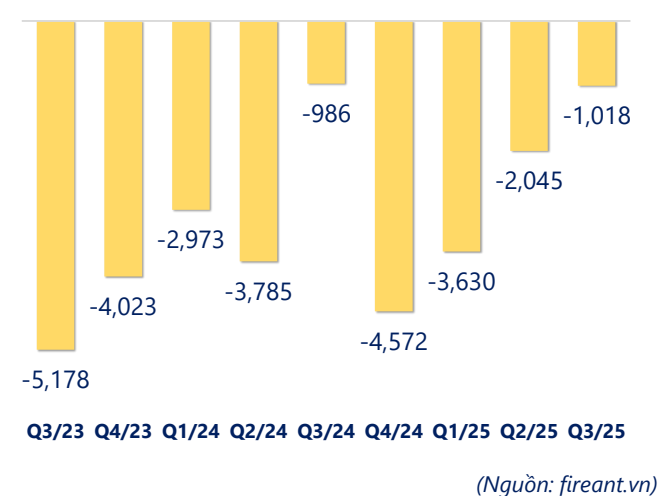
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	235	230	2.3%	715	676	5.7%
Giá vốn hàng bán	194	186	4.2%	577	561	2.8%
Lợi nhuận gộp	41.6	44.1	-5.7%	138	115	19.5%
Doanh thu HĐTC	3.66	4.96	-26.3%	9.10	10.5	-12.9%
Chi phí TC	12.5	13.1	-4.8%	42.6	42.6	0.0%
Chi phí lãi vay	1.57	1.88	-16.3%	5.78	6.71	-13.9%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	17.2	33.4	-48.6%	62.2	86.9	-28.4%
Chi phí QLDN	9.81	8.00	22.6%	26.7	21.2	25.8%
LN thuần từ HĐKD	5.79	-5.55	204%	15.4	-25.0	162%
Lợi nhuận khác	0.51	1.05	-51.3%	1.03	3.79	-72.7%
LN trước thuế	6.30	-4.50	240%	16.4	-21.2	177%
Lợi nhuận sau thuế	5.25	-5.54	195%	12.4	-24.5	151%
LNST của CĐ cty mẹ	5.12	-5.70	190%	12.7	-24.8	151%

(Nguồn: fireant.vn)

